

*
Số 04-QĐ/HU

QUY ĐỊNH

**tổ chức Lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức
và đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên khi từ trần**

Căn cứ Quy định số 15-QĐ/TU ngày 09/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức Lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên khi từ trần;

Căn cứ Quy định số 02-QĐ/HU ngày 02/5/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Thực hiện Kết luận số 276-KL/HU ngày 22/8/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy;

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quy định về tổ chức Lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên khi từ trần, như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định việc tổ chức Lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc hoặc nghỉ hưu và đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên đang sinh sống trên địa bàn huyện khi từ trần (sau đây gọi chung là người từ trần).

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức Lễ tang

1. Việc tổ chức Lễ tang đối với người từ trần, thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, của huyện và nhân dân, cơ quan, đơn vị đối với công lao, cống hiến của người từ trần trong quá trình làm việc, hoạt động cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Việc tổ chức Lễ tang đối với người từ trần phải trang trọng, văn minh, kế thừa nét đẹp truyền thống văn hoá của dân tộc; đúng với chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về nếp sống văn hoá, lành mạnh, tiết kiệm.

3. Trường hợp cán bộ đảm nhận nhiều chức danh thì chọn chức danh cao nhất để thực hiện chế độ tang lễ.

4. Linh cữu người từ trần để không quá 48 giờ (*bốn mươi tám giờ*), kể từ khi khâm liệm đến khi tổ chức Lễ an táng. Nếu gia đình để Linh cữu người từ trần quá thời gian quy định này sẽ không thành lập Ban Tổ chức Lễ tang.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG

Điều 3. Đối tượng, gồm các chức danh đương chức và nguyên chức đang cư trú trên địa bàn huyện

Ngoài các đối tượng được quy định tại Điều 4, Quy định số 15-QĐ/TU ngày 09/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức Lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên khi từ trần (*gọi tắt là quy định 15*) thì các đối tượng cụ thể đang cư trú trên địa bàn huyện, gồm:

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đương chức.

2. Đối tượng 2:

- Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Bí thư Huyện ủy (không là Tỉnh ủy viên).

- Cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (*Lão thành cách mạng*); cán bộ cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945 (*Tiền khởi nghĩa*); người được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng nhì, hạng ba; đảng viên được tặng Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng trở lên.

- Người được phong danh hiệu vinh dự Nhà nước: Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động, Nhà giáo Nhân dân, Nghệ sỹ Nhân dân, Thầy thuốc Nhân dân.

3. Đối tượng 3:

- Phó trưởng các ban Đảng Tỉnh ủy và tương đương, Phó trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy. Cấp phó các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; phó các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

- Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Chủ tịch Hội đồng Nhân dân huyện, Ủy ban Nhân dân huyện.

- Những người được phong danh hiệu: Nhà giáo ưu tú, Nghệ sỹ ưu tú, Thầy thuốc ưu tú.

- Đảng viên được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng trở lên.

4. Đối tượng 4:

* **Đối tượng 4.1:** Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; trưởng, phó các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể huyện; Bí thư, Phó Bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân

dân, Ủy ban Nhân dân xã, thị trấn; Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng các trường THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn huyện.

* **Đối tượng 4.2:** Đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên; nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; nguyên trưởng, phó các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể huyện; nguyên Bí thư, Phó Bí thư các tổ chức cơ sở Đảng; nguyên Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn; cán bộ, công chức, viên chức (*cấp huyện và cấp xã thuộc diện hưởng lương*) nghỉ hưu.

* **Đối tượng 4.3:** Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện đang công tác.

* **Đối tượng 4.4:** Cán bộ, công chức, viên chức cấp xã đang công tác.

Điều 4: Đối tượng không cư trú tại huyện

Người từ trần trước đây công tác trên địa bàn huyện đã từng giữ các chức vụ tại Điều 3 Quy định này, nay thường trú tại địa phương khác. Tùy theo chức danh, đối tượng cán bộ khi từ trần, Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện, cơ quan nơi người từ trần công tác trước khi nghỉ hưu cử đoàn cán bộ hoặc gửi điện hoa đến viếng. Mức phúng điếu theo Điều 10 của Quy định này.

Chương III

TỔ CHỨC LỄ TANG

Ngoài các chức danh thuộc **đối tượng 1**, Điều 3, Quy định này khi từ trần được tổ chức theo hình thức tổ chức Lễ tang cấp tỉnh (*Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Tổ chức Lễ tang*); việc tổ chức Lễ tang đối với các chức danh thuộc **đối tượng 2, 3, 4**, Điều 3 Quy định này (*nếu không bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc khai trừ khỏi Đảng*) được quy định như sau:

Điều 5. Thông báo tin buồn

1. Huyện ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần; cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cư trú của người từ trần đứng tên đưa tin buồn đối với các chức danh, đối tượng: Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Chủ tịch Hội đồng Nhân dân huyện, Ủy ban Nhân dân huyện; những người được phong danh hiệu: Nhà giáo ưu tú, Nghệ sỹ ưu tú, Thầy thuốc ưu tú; Đảng viên được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng trở lên; đối tượng 4.

Tin buồn trên Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện và sóng phát thanh của địa phương.

2. Đối với các trường hợp người từ trần là cán bộ Lão thành cách mạng, những người được tặng danh hiệu Vinh dự Nhà nước gồm Anh hùng Lực lượng

vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động, Nghệ sĩ Nhân dân, Nhà giáo Nhân dân, Thầy thuốc Nhân dân, người được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật và Khoa học - công nghệ, đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên việc đưa tin buồn ngoài các phương tiện báo, đài của địa phương, được thực hiện trên trang 8, Báo Nhân dân.

Điều 6. Thành lập Ban Tổ chức Lễ tang

1. Đối với người đang công tác từ trần (*thực hiện đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và đảng viên được tặng Huy hiệu 50 tuổi Đảng trở lên*).

Ban Tổ chức Lễ tang do Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập, quyết định từ 7 đến 9 thành viên, gồm: Đại diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; đại diện một số cơ quan ban, ngành cấp huyện; đại diện cơ quan của đồng chí từ trần đã hoặc đang công tác và đại diện chính quyền địa phương nơi cư trú, đại diện gia đình của người từ trần. Đồng chí đại diện Ban Thường vụ Huyện ủy làm Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang.

2. Đối với người đã nghỉ hưu, đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên và cán bộ, công chức, viên chức đang công tác từ trần (*cấp huyện và cấp xã*).

Ban Lễ tang do Đảng ủy các xã, thị trấn thành lập, quyết định từ 5 đến 7 thành viên, gồm: Đại diện Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn nơi người từ trần đã nghỉ hưu và cư trú; đại diện gia đình và đại diện cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang đã quản lý người từ trần trước khi nghỉ hưu. Đồng chí đại diện Đảng ủy làm Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang.

3. Phân công Trưởng ban Lễ tang có chức vụ tương đương hoặc cao hơn chức vụ người từ trần.

Điều 7. Chuẩn bị lời điếu và lời cảm ơn

Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ huyện, Đảng ủy xã, thị trấn (*nơi người từ trần nghỉ hưu, cư trú*) hoặc cơ quan, đơn vị người từ trần (*nếu người đang công tác từ trần*) và gia đình người từ trần soạn thảo; thông cáo về Lễ tang, tiểu sử đồng chí từ trần, thông báo về lễ viếng, lễ truy điệu, lễ an táng, lời điếu và lời cảm ơn đã được Ban Lễ tang thông qua.

Điều 8. Trang trí lễ đài và túc trực bên Linh cữu

1. Lễ đài trang trí phong nền đen, trên đó gắn ảnh người từ trần và dòng chữ trắng "*vô cùng thương tiếc...*".

2. Bàn thờ đặt trước và chính giữa phong, phía dưới lễ đài có lư hương và gói huân chương (*nếu có*); hai bên bàn thờ đặt các vòng hoa cô định.

3. Linh cữu đặt trên bệ ở chính giữa lễ đài, đầu hướng về phía bàn thờ, phía trước linh cữu có bàn thờ nhỏ, có bát hương để viếng thắp hương.
4. Đại diện Ban Tổ chức Lễ tang đứng túc trực bên phải phòng Lễ tang khi có các đoàn vào viếng.
5. Gia đình đứng phía bên trái phòng Lễ tang (*theo hướng nhìn lên lễ đài*).

Điều 9. Nơi tổ chức Lễ tang và nơi an táng

1. Căn cứ điều kiện của từng cơ quan, tổ chức, địa phương và nguyện vọng của gia đình người từ trần mà tổ chức Lễ tang cho phù hợp.
2. An táng tại nghĩa trang địa phương, nghĩa trang khác, hoặc hỏa táng theo nguyện vọng của gia đình người từ trần.

Điều 10. Viếng và phúng điếu

1. Chức danh thuộc đối tượng 2: Thực hiện theo Điểm 1, Điều 20, Quy định số 15-QĐ/TU ngày 09/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
2. Chức danh thuộc đối tượng 3: Huyện ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện nơi người từ trần nghỉ hưu hoặc cơ quan đơn vị có người đang công tác từ trần cử 01 đoàn đến viếng. Lễ viếng có 01 vòng hoa, dải băng đen có dòng chữ "*Huyện ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Cát Tiên kính viếng*", kèm theo tiền phúng điếu là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Vòng hoa và tiền phúng điếu do Ban Tổ chức Huyện ủy đề xuất, Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị.

3. Chức danh thuộc đối tượng 4, cụ thể:

- *Đối với đối tượng 4.1:* Huyện ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện cử 01 đoàn đến viếng. Lễ viếng có 01 vòng hoa, dải băng đen có dòng chữ "*Huyện ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Cát Tiên kính viếng*", kèm theo tiền phúng điếu là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Vòng hoa và tiền phúng điếu do Ban Tổ chức Huyện ủy đề xuất, Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị.

- *Đối với đối tượng 4.2:* Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, thị trấn cử 01 đoàn đến viếng. Lễ viếng có 01 vòng hoa, kèm theo tiền phúng điếu là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Vòng hoa, dải băng đen có dòng chữ "*Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã (thị trấn) kính viếng*"; vòng hoa và tiền phúng điếu do Đảng ủy xã (thị trấn) chuẩn bị.

- *Đối với đối tượng 4.3:* Cơ quan, đơn vị quản lý người đang công tác từ trần cử 01 đoàn đến viếng. Lễ viếng có 01 vòng hoa, kèm theo tiền phúng

điều là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Vòng hoa và tiền phúng điều do Ban Tổ chức Huyện ủy đề xuất, Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị.

- *Đối với đối tượng 4.4:* Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn cử 01 đoàn đến viếng. Lễ viếng có 01 vòng hoa, kèm theo tiền phúng điều là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Vòng hoa và tiền phúng điều do Đảng ủy xã (thị trấn) chuẩn bị.

Điều 11. Lễ truy điệu

1. Thành phần dự lễ truy điệu gồm: Ban Tổ chức Lễ tang; đại diện các cơ quan nơi người từ trần đã và đang công tác; địa phương quê hương; nơi cư trú; bạn bè thân hữu và gia đình của người từ trần.

2. Vị trí các đoàn dự Lễ truy điệu (*theo hướng nhìn lên lễ đài*).

- Gia đình đứng bên trái phòng Lễ tang.

- Các đồng chí lãnh đạo cơ quan, địa phương đứng bên phải phòng Lễ tang.

- Các đoàn đến dự Lễ truy điệu do Ban Tổ chức Lễ tang sắp xếp.

3. Chương trình Lễ truy điệu:

- Đại diện Ban Tổ chức Lễ tang tiến hành Lễ truy điệu.

- Đọc lời điều (*do đồng chí Trưởng hoặc Phó Ban tổ chức Lễ tang đọc*).

- Một phút mặc niệm, cử nhạc buồn và kết thúc Lễ truy điệu.

Điều 12. Lễ đưa tang và xe tang

1. Thành phần dự Lễ đưa tang như thành phần dự Lễ truy điệu.

2. Khi chuyển Linh cữu lên xe tang để di chuyển vào phần mộ, các thành viên Ban Lễ tang, các đoàn đại biểu và thân nhân người từ trần đi phía sau Linh cữu.

3. Đội phục vụ Lễ tang và đại diện cơ quan mà người từ trần đã, đang công tác làm nhiệm vụ di chuyển Linh cữu, di chuyển vòng hoa vào phần mộ.

4. Đội phục vụ Lễ tang, xe tang do Ban Tổ chức Lễ tang và thân nhân người từ trần chuẩn bị.

Điều 13. Lễ hạ huyệt (*trường hợp địa táng*)

1. Sau khi Linh cữu được di chuyển vào vị trí phần mộ, Trưởng ban Tổ chức Lễ tang tuyên bố Lễ hạ huyệt.

2. Trước lúc hạ huyệt, đại diện thân nhân của người từ trần phát biểu lời cảm tạ.

3. Đội công tác Lễ tang làm nhiệm vụ hạ huyệt.

4. Ban Tổ chức Lễ tang, các đoàn đại biểu và thân nhân bỏ nắm đất đầu tiên và đi quanh phần mộ để vĩnh biệt người từ trần.

5. Đội phục vụ Lễ tang tiếp tục hoàn chỉnh phần mộ.
6. Trong khi tiến hành Lễ hạ huyệt, cử nhạc "Hồn tử sĩ".

Chương IV

QUY ĐỊNH VIẾNG THÂN NHÂN KHI TỪ TRẦN

Điều 14. Đối với thân nhân cư trú tại huyện Cát Tiên khi từ trần (bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ; vợ hoặc chồng, con)

1. Thân nhân các chức danh thuộc đối tượng 1, 2.

Thuộc đối tượng do Tỉnh cử đoàn đến viếng. Vòng hoa và tiền phúng điều thực hiện theo Khoản 1, Điều 21, Quy định số 15-QĐ/TU ngày 09/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Thân nhân các chức danh thuộc đối tượng 3.

Huyện ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện nơi cán bộ nghỉ hưu thường trú hoặc cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác cử một đoàn đến viếng. Lễ viếng gồm 01 vòng hoa kèm theo tiền phúng điều là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Vòng hoa và tiền phúng điều do Ban Tổ chức Huyện ủy đề xuất, Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị.

3. Thân nhân các chức danh thuộc các đối tượng sau:

* *Đối tượng 4.1:* Huyện ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện cử 01 đoàn đến viếng. Lễ viếng gồm 01 vòng hoa kèm theo tiền phúng điều là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*); vòng hoa và tiền phúng điều do Ban Tổ chức Huyện ủy đề xuất, Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị.

* *Đối tượng 4.2:* Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn cử 01 đoàn đến viếng. Lễ viếng gồm 01 vòng hoa kèm theo tiền phúng điều là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*); vòng hoa và tiền phúng điều do Đảng ủy xã (thị trấn) chuẩn bị.

* *Đối tượng 4.3:* Cơ quan, đơn vị có người đang công tác từ trần cử 01 đoàn đến viếng; Lễ viếng gồm 01 vòng hoa kèm theo tiền phúng điều là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Vòng hoa và tiền phúng điều do Ban Tổ chức Huyện ủy đề xuất, Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị.

* *Đối tượng 4.4:* Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn cử 01 đoàn đến viếng. Lễ viếng gồm 01 vòng hoa kèm theo tiền phúng điều là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Vòng hoa và tiền phúng điều do Đảng ủy xã (thị trấn) chuẩn bị.

Điều 15. Đối với thân nhân cư trú tại tỉnh khác thì căn cứ vào quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 của Điều 14 có thể sắp xếp tổ chức đoàn đến viếng hoặc

gửi điện hoa chia buồn. Các trường hợp đặc biệt khác báo cáo Thường trực Huyện ủy quyết định.

Chương V

TRỢ CẤP MAI TÁNG VÀ XÂY MỘ

Điều 16. Trợ cấp mai táng

1. Trợ cấp mai táng ngoài mức kinh phí theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, được ngân sách Tỉnh hỗ trợ, mức quy định cụ thể đối với từng đối tượng sau:

- Đối tượng 1: Hỗ trợ 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).
- Đối tượng 2: Hỗ trợ 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).
- Đối tượng 3: Hỗ trợ 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*).
- Đối tượng 4: Hỗ trợ 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*).

2. Trợ cấp mai táng do các cơ quan, đơn vị nơi người đang công tác từ trần hoặc địa phương nơi người nghỉ hưu từ trần thực hiện chi (không cân đối vào kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị) và thanh quyết toán với cơ quan có thẩm quyền cấp ngân sách theo quy định.

Điều 17. Quản lý nghĩa trang

Việc quản lý nghĩa trang trên địa bàn huyện, giao Ủy ban Nhân dân huyện chỉ đạo tuân thủ theo pháp luật về đất đai, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; tiết kiệm và hiệu quả; bảo đảm an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường.

Điều 18. Xây mộ

1. Vị trí mai táng, diện tích, kích thước và quy mô, hình thức xây mộ theo quy định của Ban quản lý nghĩa trang, nhằm đảm bảo sự hài hòa, thống nhất theo quy hoạch tổng thể của nghĩa trang.

2. Mộ được xây bằng vật liệu xây dựng, tùy theo điều kiện, hoàn cảnh gia đình người từ trần.

Điều 19. Trường hợp người từ trần có hoàn cảnh neo đơn hoặc vì lý do nào đó mà gia đình hoặc thân nhân đề nghị với cơ quan công tác của người từ trần, cơ quan nơi người từ trần công tác trước khi nghỉ hưu hoặc địa phương nơi thường trú lo toàn bộ Lễ tang, mai táng (nếu được cơ quan và địa phương chấp nhận) thì kinh phí của ngân sách địa phương, cơ quan hỗ trợ và tiền phúng điếu sẽ do Ban Lễ tang quản lý, công khai sử dụng vào việc lo Lễ tang, xây mộ. Sau khi thanh, quyết toán các chi phí cho Lễ tang, xây mộ, số tiền còn lại (nếu có) sẽ bàn giao cho gia đình người từ trần.

Các trường hợp đặc biệt báo cáo Thường trực Huyện uỷ quyết định.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Ủy ban Nhân dân huyện, Văn phòng Huyện uỷ, các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện uỷ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; các cơ quan, ban, ngành, đơn vị của huyện; Đảng uỷ các xã, thị trấn, các cơ quan liên quan trên địa bàn huyện có trách nhiệm thi hành Quy định này.

(Đối với các trường hợp cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý đang công tác và cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện từ trần thì các cơ quan, đơn vị báo tin về Ban Tổ chức Huyện uỷ để biết, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định này)

Điều 21. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ do ngân sách huyện đảm bảo và cấp theo dự toán hàng năm của các cơ quan, địa phương, đơn vị. Ủy ban Nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động xây dựng dự toán để thực hiện quy định này.

2. Các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, tham mưu, thực hiện tổ chức Lễ tang, tổ chức đoàn viếng cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân cán bộ, công chức, viên chức khi từ trần hàng năm phải chủ động xây dựng dự toán, thực hiện chế độ báo cáo, thanh quyết toán tài chính theo quy định hiện hành.

Điều 22. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao Ban Tổ chức Huyện uỷ phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy định; nếu có phát sinh, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện thì báo cáo Ban Thường vụ Huyện uỷ bổ sung, sửa đổi kịp thời.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (b/c),
- Đồng chí Trần Duy Hùng – UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (b/c),
- Thường trực Huyện uỷ,
- Các đ/c UVBTV Huyện uỷ,
- Ủy ban Nhân dân huyện,
- Các cơ quan, vị, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Ngô Xuân Hiền